

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Hạ tầng kỹ thuật Điểm dân cư nông thôn Đình Đọt đến Cồn Cáo, xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện Thiệu Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 26/8/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Thiệu Hóa về chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn Đình Đọt đến Cồn Cáo, xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa;

Xét Văn bản số 9222/STNMT-BVMT ngày 19/10/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa về kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn Đình Đọt đến Cồn Cáo, xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1059/Tr-STNMT ngày 30/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn Đình Đọt đến Cồn Cáo, xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa (sau đây gọi là dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện Thiệu Hóa (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại

xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa, với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn Đình Đọt đến Cồn Cáo, xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện Thiệu Hóa thực hiện tại xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Thiệu Hóa, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Thiệu Hòa (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn Đình Đọt đến Cồn Cáo, xã
Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng
huyện Thiệu Hóa

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của
 Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn Đình Đọt đến Cồn Cáo, xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa.
- Địa điểm thực hiện: Xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án đầu tư: Ban QLDA Đầu tư và Xây dựng huyện Thiệu Hóa.
- + Người đại diện: Lê Long Giang.
- + Chức vụ: Phó Giám đốc.
- + Địa chỉ liên hệ: Thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Phạm vi: Dự án Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn Đình Đọt đến Cồn Cáo, xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, thuộc địa phận xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa. Khu đất thực hiện dự án có vị trí như sau:
 - + Phía Bắc giáp đất nông nghiệp và cây xăng;
 - + Phía Nam giáp vơi điểm dân cư hiện trạng;
 - + Phía Đông giáp đường bê tông hiện trạng;
 - + Phía Tây giáp đất nông nghiệp.
- Quy mô: Đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 1565/QĐ-UBND ngày 12/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện Thiệu Hóa với diện tích khoảng 1,7ha bao gồm các hạng mục: Giao thông, hệ thống điện chiếu sáng, điện sinh hoạt, hệ thống cấp nước và thoát nước.

- Quy mô sử dụng đất của dự án là 17.002,64 m² trong đó:

- + Đất ở chia lô: 80 lô, với tổng diện tích 9.796,14 m²;
- + Đất cây xanh thể thao 1.008 m²;
- + Đất giao thông 6.218,5m².

Quy mô dân số của dự án khoảng 300 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- **Thi công đường giao thông:** Hạng mục đường giao thông gồm 4 tuyến, với tổng chiều dài L= 600m.
- **Thi công hệ thống thoát nước mưa, nước thải:**

+ Hệ thống thoát nước mưa và nước thải được thiết kế riêng biệt; thoát nước mưa theo kiểu tự chảy, rãnh xây B600 và cống D300 (đối với đoạn từ giếng thu đến rãnh thoát chung), đi ngầm dưới lòng đường theo các tuyến đường trong khu đất dự án, hố ga thu nước mưa bố trí hai bên vỉa hè. Toàn bộ nước mưa của dự án thu gom về hệ thống mương thoát nước chung phía Nam khu vực dự án.

+ Nước thải xử lý qua các công trình xử lý do các hộ dân tự xây dựng bao gồm cụm bể xử lý kết hợp (gồm bể tự hoại 3 ngăn, bể sinh học, ngăn lắng + tuần hoàn, ngăn khử trùng) và bể tách dầu mỡ thu gom vào hệ thống cống tròn BTCT D300 dưới hè dọc các trục giao thông. Toàn bộ nước thải của dự án được thu gom đưa về hệ thống mương thoát nước chung phía Nam khu vực dự án.

- **Thi công hệ thống cấp nước:** Ống cấp nước sử dụng ống HDPE D110 D50.

- **Thi công hệ thống cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng:** Nguồn điện sinh hoạt được nối từ đường dây trung áp 35kv chạy dọc phía Đông khu vực, lắp đặt mới 01 trạm biến áp 400KVA đảm bảo phục vụ nhu cầu sử dụng trong khu vực; Xây dựng mới các tuyến cáp hạ thế từ điểm đầu nối dự kiến đi dọc theo các trục đường giao thông nội khu cấp tới các tủ điện công tơ. Đường điện chiếu sáng ngoài công trình: Nguồn điện cấp cho tủ điện điều khiển chiếu sáng lấy từ tủ phân phối điện hạ thế của trạm biến áp đi theo 2 lộ cáp cho đèn chiếu sáng bố trí dọc một bên đường với khoảng cách từ 30 - 35m.

- **Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với diện tích 16.256,62 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường.

2.1. Các công trình và hoạt động giai đoạn thi công:

- Giải phóng mặt bằng khu vực dự án.
- Thi công san nền khu vực dự án.
- Thi công hệ thống giao thông khu vực dự án.
- Thi công hệ thống thoát nước khu vực dự án.
- Thi công hệ thống cấp nước khu vực dự án.
- Thi công cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng.

2.2. Các công trình và hoạt động giai đoạn vận hành:

- Thi công các công trình nhà ở.
- Sinh hoạt của người dân khu vực dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Các tác động môi trường phát sinh trong giai đoạn xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng $1,44\text{m}^3/\text{ngày}$ (bao gồm nước rửa tay chân $0,72\text{m}^3/\text{ngày}$; nước nhà vệ sinh $0,432\text{m}^3/\text{ngày}$, nước thải nhà bếp $0,288\text{m}^3/\text{ngày}$). Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải phát sinh từ quá trình rửa lớp xe và thiết bị khoảng $15,94\text{m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu gồm: cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công khoảng $425,41\text{m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu là bùn đất, rác thải,...

3.1.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

Khí thải phát sinh từ các nguồn phát thải là động cơ máy móc và các phương tiện chuyên chở vật liệu xây dựng bao gồm khí CO, CO₂, NO_x, SO_x... Lượng khí thải phát sinh phụ thuộc vào số lượng máy móc và các phương tiện chuyên chở vật liệu xây dựng tham gia thi công trên công trường.

Khí thải ảnh hưởng trực tiếp đến công nhân xây dựng và dân cư khu vực lân cận, với thời gian ngắn khi thi công dự án.

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.1.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng $11,2\text{ kg}/\text{ngày}$ chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp.

- Chất thải từ thực vật phát quang là $12,195\text{ tấn}$, thành phần chủ yếu là cành lá cây tươi, gốc cây trồng.

- Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá dăm... khoảng $51,67\text{ tấn}$.

- Chất thải rắn từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, bao bì xi măng, nhựa,... có khối lượng khoảng $3,58\text{ tấn}$.

3.1.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Khối lượng chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng $30,0\text{ kg}/\text{giai đoạn}$ thi công, chủ yếu là giẻ lau dính dầu, pin, bóng đèn neon.

- Khối lượng dầu thải từ các phương tiện thi công dự án tối đa $56\text{ lít}/\text{giai đoạn}$ thi công.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung:

Tác động do tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động thi công và vận chuyển ảnh hưởng trực tiếp đến công nhân xây dựng và dân cư khu vực lân cận.

3.2. Các tác động môi trường phát sinh trong giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải:

3.2.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng $38,4\text{m}^3/\text{ngày}$ (bao gồm nước thải tắm rửa $19,2\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$, nước thải nhà vệ sinh $11,52\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ và nước thải nhà bếp $7,68\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$). Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform.

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án khoảng 1.214,67m³/ngày. Thành phần chủ yếu là bùn đất, rác thải.

3.2.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

- Bụi, khí thải từ quá trình thi công các công trình nhà ở trong quá trình xây dựng của người dân, tuy nhiên phát sinh trong giai đoạn ngắn.

- Mùi thức ăn phát sinh tại các bếp hộ gia đình ngoài ra có bụi và khí SO₂, CO, NO₂ do sử dụng nhiên liệu gas. Phạm vi tác động nhỏ, mức độ không lớn.

- Các hơi khí độc hại như H₂S; NH₃; CH₄... phát sinh từ các công trình xử lý nước thải (cống rãnh thoát nước thải), khu tập kết chất thải rắn ảnh hưởng trong phạm vi khu vực các công trình xử lý môi trường.

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.2.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường:

- Lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh giai đoạn vận hành mỗi ngày 240 kg/ngày, gồm các chất thải thực phẩm 140,88 kg/ngày; chất thải có thể tái chế 22,8kg/ngày; các chất thải có thể cháy 9,6kg/ngày; các chất thải khác 66,24kg/ngày; Chất thải rắn nguy hại 0,48kg/ngày.

- Chất thải bùn cặn từ hệ thống thu gom và thoát nước thải là 0,312m³/ngày.đêm.

3.2.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất chất thải nguy hại khoảng 0,48kg/ngày phát sinh trong quá trình sinh hoạt của người dân, thành phần: pin, vỏ chai lọ hóa chất diệt côn trùng, bóng đèn neon,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

Trong quá trình thi công nước thải nhà vệ sinh 0,72 m³/ngày được xử lý bằng 02 nhà vệ sinh di động tại khu lán trại. Kích thước của mỗi nhà vệ sinh là 2.700x1.350x2.600 (mm) (bể chứa chất thải: 500 lít; bể chứa nước dự trữ: 500 lít). Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 01 ngày/lần) đem đi xử lý. Nước thải nhà bếp 0,144 m³/ngày đưa về bể tách dầu mỡ dung tích 1m³ (kích thước: 1mx1mx1m) và nước thải tắm giặt 0,576 m³/ngày thu gom qua bể lắng 1m³ (kích thước: 1mx1mx1m); các bể kết cấu bằng đất đầm chặt, phủ bạt nhựa HDPE xung quanh. Nước thải sau lắng thoát ra mương thoát nước chung của khu vực.

b. Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Nước thải từ quá trình vệ sinh thiết bị với lưu lượng 15,94m³/ngày thu gom và dẫn về hố lắng có thể tích 16m³ để chứa và lắng nước thải vệ sinh máy móc, thiết bị thi công. Nước thải sau tái sử dụng để vệ sinh thiết bị và phun ẩm chống bụi khu vực công trường.

c. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Không tập trung các loại vật liệu gần các mương thoát nước. Trong quá trình thi công thường xuyên kiểm tra, nạo vét các tuyến kênh mương thoát nước tạm đảm bảo quá trình thoát nước tốt không gây ngập úng.

- Che chắn khu vực thi công, phân luồng nước mưa chảy tràn, hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực. Nhà thầu thi công thu dọn các chất rơi vãi trong khi san lấp, đào móng, hạn chế các chất rơi vãi bị cuốn theo nước mưa.

- Không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại, dầu mỡ và chất thải nguy hại rò rỉ ra môi trường.

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm có kích thước là 50cm x 50cm dọc theo chiều dài khu đất. Trên các rãnh tạm bố trí các hố ga tạm kích thước 0,5mx0,5mx0,5m để lắng bùn đất, khoảng cách giữa các hố ga 100m/hố ga.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Lắp dựng hàng rào tôn cao 2 m dài 150m tại các vị trí dự án tiếp giáp khu dân cư phía Nam. Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân thi công trên công trường với số lượng 2 bộ/người.

- Tưới ẩm khu vực thi công và tuyến đường vận chuyển nguyên liệu từ dự án đến khu vực qua khu dân cư phía Nam dự án với chiều dài khoảng 500m. Tần suất tưới ẩm chống bụi 4 lần/ngày và thực hiện bổ sung khi có bụi phát sinh nhiều.

- Thi công đúng kỹ thuật, san gạt lu lèn ngay sau khi trút đổ vật liệu san nền. Vận chuyển nguyên vật liệu trên các xe có bạt che phủ, chở đúng tải trọng quy định, tuân thủ tốc độ di chuyển trên các tuyến đường.

- Các phương tiện máy móc thi công trong dự án đảm bảo được kiểm định đúng quy định và bảo dưỡng thường xuyên. Tuân thủ chế độ đăng kiểm theo quy định, việc sử dụng các phương tiện và máy móc đảm bảo còn niên hạn.

- Bố trí khu vực rửa xe máy và thiết bị thi công trước khi ra khỏi khu vực công trường, vị trí tại khu vực cổng ra vào công trường. Khu rửa xe được bố trí với diện tích 100m², được bê tông hóa mặt nền, có rãnh thoát nước và bể chứa nước rửa xe, bể lắng nước vệ sinh phương tiện.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

- Trang bị và sử dụng 01 thùng đựng rác 40 lít tại khu lán trại thi công để thu gom rác sinh hoạt, thùng đựng rác có nắp đậy che chắn.

- Hợp đồng với Tổ thu gom rác thải sinh hoạt địa phương vận chuyển xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi

trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

b. Đối với chất thải rắn xây dựng:

- Chất thải từ quá trình phát quang thực vật có khối lượng khoảng 12,195 tấn hợp đồng với Tổ thu gom rác thải sinh hoạt địa phương vận chuyển xử lý.

- Vật liệu xây dựng rơi vãi cát, đá dăm ... có khoảng 51,67 tấn trong toàn bộ thời gian thi công, thu gom tái sử dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng dự án.

- Vụn sắt, thép, bao bì xi măng, nhựa,... có khối lượng khoảng 3,58 tấn trong giai đoạn triển khai xây dựng...thu gom với tần suất 01 lần/ngày và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Hợp đồng với cơ sở bảo dưỡng để thay dầu, bảo dưỡng thiết bị, phương tiện tại cơ sở cung cấp dịch vụ.

- Trang bị 02 thùng nhựa composite loại 90 lít/thùng để thu gom lưu giữ chất thải nguy hại (bao gồm 01 thùng chứa chất thải nguy hại dạng rắn và 01 thùng chứa chất thải nguy hại dạng lỏng), thùng có nắp đậy và có dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại theo quy định, đặt tại kho tạm trên công trường.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý chất thải nguy hại sau khi kết thúc thi công.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Hạn chế vận hành những máy móc thiết bị đồng thời để giảm tiếng ồn, độ rung cộng hưởng, nhất là vị trí gần các khu vực khu dân cư.

- Không tiến hành thi công vào khoảng thời gian từ 22 giờ ÷ 6 giờ ngày hôm sau và 11 giờ ÷ 13 giờ.

- Sử dụng đệm cóc để thi công các vị trí tiếp giáp các công trình nhà dân, không sử dụng lu máy, lu rung.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành

khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành.

4.2. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.2.1.1. Thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm.

- Chủ dự án thiết kế, xây dựng rãnh thoát nước B600 và cống D300 (đổi với đoạn từ giếng thu đến rãnh thoát chung); Độ dốc dọc cống lấy tối thiểu là 1/B và độ sâu rãnh ban đầu $H = 0,7m$. Giếng thu kiểu trực tiếp có khoảng cách 25-40m.

- Yêu cầu các hộ dân khi thi công xây dựng nhà phải xây dựng hệ thống thoát nước mưa phù hợp để đấu nối với hệ thống thoát nước mưa trong khu dân cư.

- Các hố ga thu được thiết kế theo loại hộp giữ nước và có lưới chắn rác, nắp và lưới chắn rác sử dụng bằng gang đúc sẵn tạo mỹ quan. Hộp đồng với đơn vị chức năng nạo vét định kỳ các hố ga để loại bỏ rác, cặn lắng, vận chuyển xử lý bùn thải đúng quy định.

b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải phát sinh từ hoạt động xây dựng nhà của các hộ dân:

+ Thực hiện các biện pháp thu gom, xử lý nước thải phát sinh khi xây dựng nhà cửa không gây ô nhiễm môi trường.

+ Xây dựng cụm bể xử lý kết hợp (gồm bể tự hoại 3 ngăn, ngăn hiếu khí, ngăn lắng + tuần hoàn, ngăn khử trùng) và bể tách dầu mỡ bên trong nhà của mỗi hộ để xử lý trước thải trước khi thải vào hệ thống thoát nước thải D600 của khu vực. Số cụm bể xử lý kết hợp là 80 bể, số bể tách dầu mỡ 80 bể.

- Toàn bộ nước thải của dự án thu gom vào hệ thống cống tròn bê tông cốt thép (đường kính D600), có hệ thống hố ga thu thăm trên tuyến bố trí dọc vỉa hè của các tuyến đường xung quanh các công trình thuộc dự án, trung bình cứ 21 đến 24m bố trí 1 hố ga thăm, sau đó dẫn về hệ thống mương thoát nước chung về phía Nam khu vực dự án.

4.2.1.2. Biện pháp giảm thiểu bụi và khí thải:

a. Trách nhiệm của các hộ gia đình:

- Các hộ dân khi xây dựng nhà cửa phải có biện pháp thu gom, quản lý vật liệu; hạn chế rơi vãi, phát tán bụi, khí thải ra môi trường xung quanh; khi vận chuyển nguyên nhiên vật liệu phục vụ thi công dự án, yêu cầu nhà cung cấp phủ bạt kín, chở đúng tốc độ và tải trọng xe theo quy định, phun nước dập bụi khu vực thi công vào những ngày nắng nóng...

- Tiến hành phun tưới nước làm ẩm mặt đường, vỉa hè khu vực trước phần đất của mình trong những ngày hanh nóng nhằm hạn chế một phần bụi, đất cát có thể theo gió phát tán vào không khí.

- Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu vỉa hè trong phạm vi phía trước mỗi khu nhà.

- Để rác đúng quy định về thời gian và địa điểm.
- Trang bị bộ phận hút, lọc mùi khu vực nhà bếp trước khi thải ra môi trường.
- Bổ sung chế phẩm khử mùi đối với cụm bể xử lý nước thải sinh hoạt.

b. Đối với UBND xã Thiệu Hòa:

- Bố trí cây xanh trên vỉa hè khu vực dự án theo quy hoạch để cải thiện môi trường và tăng vẻ đẹp, lựa chọn các loại cây ít rụng lá, dễ chăm sóc. Bố trí các cây to như cây cọ dầu, bằng lăng,... ở dưới chân che phủ nền bằng cây cỏ lá lạc cho hoa quanh năm, tạo độ ẩm cho đất, tăng mỹ quan cho khu vực dự án.

- Ký hợp đồng với đơn vị môi trường có chức năng hàng ngày đến thu gom rác từ các hộ dân và tại các thùng rác ven đường, nơi công cộng,... với tần suất 1 lần/ngày tại dự án vào khoảng thời gian cố định hàng ngày.

- Thường xuyên nạo vét, khơi thông cống rãnh thu gom nước thải, thoát nước mưa và định kỳ phun xịt chất khử trùng khu vực cống rãnh thoát nước trong khu vực dự án.

- Bùn từ hệ thống thoát nước, chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

a. Đối với các hộ gia đình:

- Thực hiện phân loại, thu gom chất thải rắn phát sinh thành 3 loại (chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải thực phẩm; chất thải rắn tro).

- Trả phí dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định của pháp luật.

- Giữ gìn vệ sinh nơi ở và nơi công cộng, thu gom, tập kết chất thải rắn sinh hoạt đúng nơi quy định; không được vứt, thải, đổ, bỏ chất thải rắn sinh hoạt ra môi trường không đúng nơi quy định; tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường khu phố, đường làng, ngõ xóm, nơi công cộng do chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể phát động.

- Dọn dẹp, giữ gìn vệ sinh môi trường trong khu đất thuộc quyền sử dụng của mình, vỉa hè trước và xung quanh khu vực.

- Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác điều tra, khảo sát xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý chất thải rắn sinh hoạt.

- Giám sát và phản ánh các vấn đề liên quan đến chất lượng cung ứng các dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; các vi phạm đối với Quy định này đến UBND cấp huyện.

b. Đối với UBND xã Thiệu Hòa.

- Cung cấp các tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường hiện hành liên quan đến CTR cho các nhà đầu tư thành viên; có chương trình, kế hoạch cụ thể trong việc nạo vét cống rãnh và thông báo rộng rãi cho người dân toàn khu dự án biết trước khi triển khai.

- Chịu trách nhiệm quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý

chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình tại dự án và các tổ chức tự quản trên địa bàn; định kỳ xây dựng và triển khai kế hoạch tổng vệ sinh môi trường.

- Bố trí 2 thùng chứa màu trắng dung tích 200 lit/thùng có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại tuyến đường số 3 và số 5 (tại các nút giao với tuyến đường số 1) thu gom chất thải tro (sành sử, thủy tinh,.. vờ) thuận tiện để người dân phân loại bỏ vào.

4.2.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

- *Đối với các hộ gia đình:* Thu gom, phân loại rác thải, đưa vào các thùng chứa CTNH do UBND xã bố trí.

- *Đối với UBND xã Thiệu Hòa:*

+ Tuyên truyền, phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại chất thải nguy hại và quản lý theo quy định của pháp luật.

+ Bố trí 2 thùng màu đen dung tích 200 lit/thùng có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định (cạnh thùng thu gom chất thải tro) thuận tiện để người dân phân loại bỏ vào.

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt nguy hại phát sinh trong khu dân cư.

Các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

TT	Danh mục công trình xử lý môi trường	Đơn vị	Số lượng
1	Hệ thống xử lý nước thải		
-	Cụm bể xử lý kết hợp bao gồm bể tự hoại 3 ngăn, ngăn hiếu khí, ngăn lắng + tuần hoàn, ngăn khử trùng.	Cụm bể	80
-	Bể tách dầu mỡ tại hộ gia đình 0,8m ³	bể	80
2	Hệ thống xử lý khí thải		
	Lắp đặt quạt hút mùi trong bếp nấu gia đình	cái	80
3	Thiết bị thu gom chất thải rắn		
	Thùng chứa chất thải tro, CTNH dung tích 200lit	cái	04

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.